

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGHI SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HS-ST  
Ngày: 31-07-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Tân

2. Ông Nguyễn Quang Học

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

***- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 07 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Lưu Xuân T** - Sinh ngày 17/03/1987; Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông: Lưu Xuân T - Sinh năm: 1958 và con bà: Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1959; Bị cáo chưa có vợ;

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Tại Bản án số 91/2015/HSST ngày 30/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Tại Bản án số 153/2016/HSST ngày 26/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt của Bản án số 91/2015 /HSST ngày 30/9/2015, tổng thời gian bị can phải chấp hành án của hai bản án là 21 tháng tù;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn X** - Sinh ngày 14/02/1992; Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề

nghịệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông: Lê Văn T (Đã chết) và con bà: Lưu Thị H - Sinh năm: 1970;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 70/2011/HSST ngày 25/5/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành xong bản án.

Nhân thân: Tại Bản án số 23/2013/HSST ngày 02/02/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia tuyên phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa cho các bị cáo Lưu Xuân T và Lê Văn X:* Ông Lê Khắc Hải - Là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa

\* *Bị hại:* Chị Trần Bích P - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn B, xã N, thị xã N, Thanh Hóa;

\* *Người làm chứng:* Chị Vũ Thị T – Sinh năm: 1999

Địa chỉ: Thôn H, phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h30' ngày 18/03/2020, T và X rủ nhau đi chơi, đi bộ đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn B, xã N, huyện T, (nay là xã N, thị xã N) tỉnh Thanh Hóa, T và X nhìn thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter màu đen bạc, biển kiểm soát 36U1-4747, số máy 5B96-084613, số khung B9609Y084612 của chị Trần Bích P đang dựng ở lề đường nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. X nói với T: “Ta lấy tuốc nơ vít mở khóa xe, nếu được đem đi bán lấy tiền tiêu”, T đồng ý. Sau đó, X và T về nhà T ở thôn T, xã N, X tìm lấy 01 chiếc tuốc nơ vít cán nhựa màu vàng, thân bằng kim loại cùng T quay lại chỗ chiếc xe. Lợi dụng lúc không có người trông coi, X đưa chiếc tuốc nơ vít cho T phá ổ khóa xe, còn mình thì đứng ở trục đường chính của xã Nghi Sơn để canh giới. Sau khi mở được khóa xe, T dắt xe xuống chỗ X đang đứng đợi, rồi nổ máy chở X đến nhà chị Vũ Thị T ở thôn H, xã M, huyện T (nay là khu phố H, phường M, thị xã N). Tại đây, T và X gặp Lê Hữu H, sinh năm 1972 ở thôn T, xã N, huyện T (nay là khu phố T, phường N, thị xã N) để lại chiếc xe trên và vay của T số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Số tiền trên T và X đã cùng nhau tiêu xài hết.

Đến ngày 19/3/2020, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Lê Văn X và Lưu Xuân T đã đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KLĐGTS ngày 20/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Tĩnh Gia (nay là UBND thị xã Nghi Sơn) kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter màu đen bạc, biển kiểm soát: 36U1-4747, số máy 5B96-084613, số khung B9609Y084612, sử dụng từ tháng 01/2009, tại thời điểm ngày 18/3/2020 có giá trị 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Đối với chị Vũ Thị T, do không biết việc T và X để lại chiếc xe mô tô trên tại nhà mình và cũng không biết nguồn gốc chiếc xe là xe trộm cắp. Vì vậy, hành vi của chị T không cấu thành tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 BLHS.

Đối với anh Lê Hữu H hiện không có mặt tại địa phương, cũng chưa xác định được anh Thu đang ở đâu nên chưa đủ tài liệu để xác định tính liên quan của anh Thu đối với vụ án trên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Về dân sự: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại cho Chị P 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter màu đen bạc, biển kiểm soát 36U1-4747, số máy 5B96-084613, số khung B9609Y084612. Chị P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter màu đen bạc, biển kiểm soát 36U1-4747, số máy 5B96-084613, số khung B9609Y084612, xe đã qua sử dụng, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã thu giữ và xử lý vật chứng bằng hình thức trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Bích P.

- Đối với chiếc tuốc nơ vít cán nhựa màu vàng, thân bằng kim loại là công cụ Lưu Xuân T và Lê Văn X dùng để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thấy.

Bản cáo trạng số: 92/CTr-VKSNS-HS ngày 28/06/2020 của VKSND thị xã Nghi Sơn (trước đây là huyện Tĩnh Gia), tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lưu Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 và Lê Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*\* Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng:

+ Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015 đối với Lưu Xuân T.

+ Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS năm 2015 đối với Lê Văn X.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo cụ thể như sau:

Lưu Xuân T từ 30 tháng đến 36 tháng.

Lê Văn X từ 15 tháng đến 18 tháng.

Thời hạn tù của các bị cáo được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã thu giữ và trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Bích Phượng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter màu đen bạc, biển kiểm soát 36U1-4747, số máy 5B96-084613, số khung B9609Y084612, xe đã qua sử dụng, Chị P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Đối với chiếc tuốc nơ vít cán nhựa màu vàng, thân bằng kim loại là công cụ Lưu Xuân T và Lê Văn X dùng để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thấy nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Đề nghị HĐXX truy thu mỗi bị cáo 250.000đ là tiền các bị cáo cầm cố xe máy trộm cắp cho chị T lấy 500.000đ và đã chung nhau tiêu sài hết. Nay chị T tự giao nộp tài sản để trả lại cho bị hại nhưng không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền này.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lưu Xuân T và Lê Văn X.

*\* Quan điểm của ông Lê Khắc Hải, trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho các bị cáo Lưu Xuân T và Lê Văn X đề nghị HĐXX xem xét cụ thể:*

Thứ nhất: Xét về nguyên nhân, động cơ, mục đích dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo đều là những người thiếu hiểu biết về mặt pháp luật, nhận thức về hành vi phạm tội và ý thức về hậu quả pháp lý từ hành vi phạm tội còn nhiều hạn chế nên khi thấy chủ sở hữu tài sản có sự sơ hở không trông coi các bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Hành vi của các bị cáo là bột phát nhất thời không hề có sự phân công bàn bạc hoặc lên kế hoạch từ trước để đi phạm tội.

Thứ hai: Xét về tính chất và mức độ của hành vi cũng như vai trò của bị cáo:

Các bị cáo là những người đồng phạm mang tính chất giản đơn, xuất phát từ suy nghĩ bột phát nhất thời, không hề có sự chuẩn bị về kế hoạch, công cụ, phương tiện phạm tội, cũng như phân công vai trò và nhiệm vụ cho từng bị cáo. Theo kết quả định giá thì giá trị mà các bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là 5.000.000đ, Từ đó có thể thấy giá trị mà các bị cáo nhằm mục đích chiếm đoạt là không lớn, hiện nay tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp vì vậy thiệt hại trên thực tế đối với bị hại là chưa xảy ra vì vậy trong quá trình lượng hình HĐXX cũng cần phải xem xét để lên mức án phù hợp với giá trị mà các bị cáo đã trộm cắp.

Thứ ba: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi sai trái của mình và không thể che giấu nên các bị cáo đã tự nguyện chủ động ra cơ quan Công an để đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và giai đoạn xét xử các bị cáo đã thể hiện sự thành khẩn, ăn năn hối cải để mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật, mặt khác các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản trộm cắp không lớn. Từ những căn cứ nêu trên đề nghị HĐXX xem xét để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 đó là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải và khoản 2 Điều 51 đó là người phạm tội đầu thú để lên mức án nhẹ nhất dành cho các bị cáo. Từ những nhận định phân tích và căn cứ nêu trên:

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 38, đối với Lưu Xuân T và 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 38 đối với Lê Văn X để tuyên bố hành vi phạm tội trộm cắp tài sản và lên mức án nhẹ nhất đối với các bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại trên thực tế chưa xảy ra nên người bị hại không có yêu cầu nên HĐXX miễn xét.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lưu Xuân T và Lê Văn X.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, các bị cáo Lưu Xuân T và Lê Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định VKSND Thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo Lưu Xuân T về tội “Trộm cắp tài

sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và truy tố Lê Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

[3] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, đáng lẽ phải tự lao động để tạo nguồn thu nhập cho cuộc sống của mình và gia đình. Nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện, muốn hưởng thụ nhưng lại không chịu lao động nên đã dần thân vào con đường phạm tội. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cả 2 bị cáo thừa nhận đều là đối tượng nghiện ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử buộc phải chịu hình phạt là cần thiết. Do đó cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Cả hai bị cáo đều không có tiền sự;

\* Đối với bị cáo Lưu Xuân T: Bị cáo đã bị TAND huyện Tĩnh Gia xét xử 2 lần về tội “Trộm cắp tài sản”. Lần này bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp và bị truy tố với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm được tại điểm g khoản 2 điều 173 BLHS năm 2015. Chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, cố tình không chịu rèn luyện, cải sửa để trở thành con người tốt. Với nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công An huyện Tĩnh Gia để đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

\* Đối với bị cáo Lê Văn X: Tính đến ngày phạm tội (18/03/2020) thì bản án số 23/2013/HSST ngày 02/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia tuyên phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xóa án (theo Điều 70 BLHS năm 2015). Còn bản án số 70/2011/HSST ngày 25/5/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” xét xử trước nhưng lại chưa được xóa án (theo điều 70 BLHS năm 2015) vì bị cáo chưa chấp hành bản án. Do đó bị cáo bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Vì vậy nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội nhận thức được

hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công An huyện Tĩnh Gia để đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã thu giữ và trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Bích Phượng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter màu đen bạc, biển kiểm soát 36U1-4747, số máy 5B96-084613, số khung B9609Y084612, xe đã qua sử dụng, Chị P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

+ Đối với chiếc tuốc nơ vít cán nhựa màu vàng, thân bằng kim loại là công cụ Lưu Xuân T và Lê Văn X dùng để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thấy nên HĐXX không xem xét.

+ Các bị cáo đã cầm cố xe máy trộm cắp cho chị T lấy 500.000đ chung nhau tiêu sài hết. Chị T đã tự giao nộp xe máy mà các bị cáo đã cầm cố để cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) trả lại cho bị hại nhưng không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền này. Do đó nay cần truy thu của các bị cáo Lưu Xuân T và Lê Văn X mỗi bị cáo 250.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Án phí: Tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia và ông Lê Khắc Hải (Là Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Lưu Xuân T và Lê Văn X) đều đề nghị HĐXX miễn án phí Hình sự cho các bị cáo vì các bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo. HĐXX sơ thẩm căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả 2 bị cáo Lưu Xuân T và Lê Văn X.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015 đối với Lưu Xuân T.

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS năm 2015 đối với Lê Văn X.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Lưu Xuân T và Lê Văn X đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**Xử phạt:**

- Lưu Xuân T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19/3/2020).

- Lê Văn X 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19/3/2020).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Truy thu của các bị cáo Lưu Xuân T và Lê Văn X mỗi bị cáo 250.000đ để sung quỹ Nhà nước.

**Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lưu Xuân T và Lê Văn X.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Lê Thị Hạnh**